

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN

MÃ SỐ THUẾ : 0300401524



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300401524 do Sở Kế hoạch đầu tư Tp HCM cấp
- Vốn điều lệ : 441.000.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 441.000.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một tỷ đồng)
- Địa chỉ : 7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, Tp HCM
- Số điện thoại : 028 38640800
- Số fax : 028 38645085
- Website : www.viettien.com.vn
- Mã cổ phiếu : VGG

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Tiền thân Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến là Xí nghiệp may Việt Tiến được thành lập từ ngày 23/10/1976, là Doanh nghiệp Nhà nước.

Ngày 11/1/2007 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 05/2007/QĐ-BCN về việc thành lập Tổng công ty May Việt Tiến trên cơ sở tổ chức lại Công ty May Việt Tiến thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Ngày 13/02/2007 Bộ Công Nghiệp ban hành Quyết định số 544/QĐ-BCN về việc cổ phần hóa Tổng công ty May Việt Tiến và ngày 30/ 08/ 2007 Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0408/ QĐ – BCT phê duyệt phương án và chuyển Tổng công ty May Việt Tiến thành Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến.

Ngày 01/01/2008 Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến chính thức đi vào hoạt động

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may các loại;
- 4. Địa bàn kinh doanh : trong nước và xuất khẩu

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

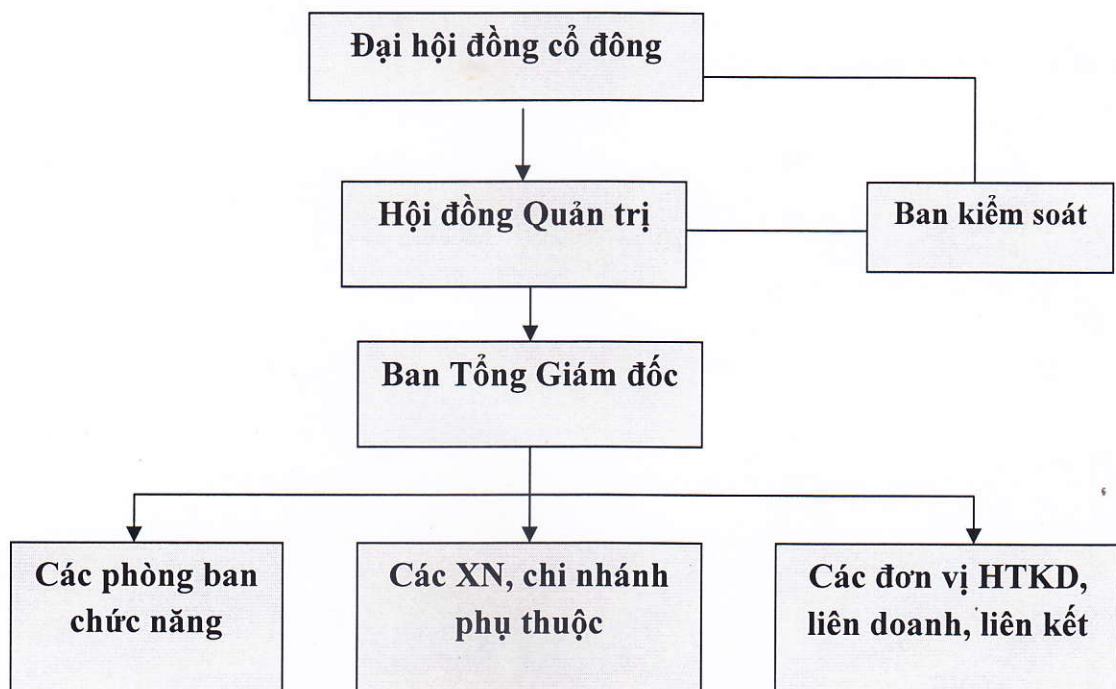
a) Mô hình quản trị :

- **Hội đồng quản trị** : Là cơ quan chỉ đạo chiến lược và định hướng các mặt hoạt động của Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để

quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc và người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban kiểm soát** : Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Tổng công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- **Tổng Giám đốc**: là người Đại diện pháp luật của Tổng công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- **Phó Tổng Giám Đốc** : Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.
- **Các phòng chức năng** : Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Tổng công ty.

b) **Cơ cấu bộ máy quản lý :**



c) Các công ty con, công ty liên kết, Hợp tác kinh doanh :

T	Tên công ty	Tỉnh, thành	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH May Thuận Tiến	Bình Thuận	SXKD hàng may mặc
2	Công ty TNHH May Tiến Thuận	Ninh Thuận	SXKD hàng may mặc
3	Công ty TNHH Nam Thiên	Tp HCM	SXKD hàng may mặc
4	Công ty TNHH May XK Việt Hồng	Bến Tre	SXKD hàng may mặc.
5	Công ty TNHH LD SX nút Việt Thuận	Tp HCM	Sản xuất, kinh doanh nút nhựa
6	Công ty TNHH Việt Khánh	Tiền Giang	SXKD hàng may mặc
7	Công ty cổ phần may Việt Tân	Tiền Giang	SXKD hàng may mặc.
8	Công ty Cổ phần Việt Hưng	Tp HCM	SXKD hàng may mặc.
9	Công ty Cổ phần may Việt Thịnh	Tp HCM	SXKD hàng may mặc.
10	Công ty Cổ phần NVL DM Bình An	Tp HCM	SXKD NPL dệt may; gia công in, nhuộm vải;
11	Công ty Cổ phần may Công Tiến	Tiền Giang	SXKD hàng may mặc.
12	Công ty Cổ phần may Vĩnh Tiến	Vĩnh Long	SXKD hàng may mặc.
13	Công ty Cổ phần Đồng Tiến	Đồng Nai	SXKD hàng may mặc.
14	Công ty Cổ phần may Tiền Tiến	Tiền Giang	SXKD hàng may mặc.
15	Công ty Cổ phần Việt Tiến Đông Á	Đồng Nai	Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, VP
16	Công ty TNHH Nhân Thời Gian VTiến	Bình Dương	SXKD nhãn các loại
17	Công ty Cổ phần may Tây Đô	Cần Thơ	SXKD may mặc.
18	Công ty CP Tổng hợp Ninh Thuận	Ninh Thuận	KD xăng, dầu, gas, nhà hàng, khách sạn
19	Công ty cổ phần cơ khí Thủ Đức	Tp HCM	Sản xuất gia công cơ khí
20	Công ty TNHH Việt Long Hưng	Tiền Giang	SXKD hàng may mặc.
21	HTKD Việt Tiến Tungshing	Tp HCM	KD MMTB, phụ tùng ngành may
22	XN DV giao nhận hàng hóa XNK M&S	Tp HCM	Dịch vụ giao nhận, XNK

6. Định hướng phát triển :

- Xây dựng Tổng công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh.
- Xây dựng các giải pháp phát triển bền vững cho thị trường nội địa, giữ ổn định thị trường, phát triển kênh phân phối mới sang trọng và hiện đại.
- Tìm biện pháp đẩy nhanh việc tăng tỷ trọng hàng FOB xuất khẩu, tập trung phát triển làm hàng theo phương thức ODM.
- Cơ quan điều hành tiếp tục phát triển mô hình sản xuất theo công nghệ Lean trong toàn hệ thống để nâng cao NSLĐ, thu hẹp dần khoảng cách về NSLĐ giữa các đơn vị.
- Tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng.

7. Thuận lợi – Khó khăn :

a) Thuận lợi :

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục duy trì sự tăng trưởng, củng cố phát triển bền vững.
- Thương hiệu của Tổng Công ty tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Điều kiện môi trường làm việc tốt, các chế độ, chính sách chăm lo cho người lao động thường xuyên được duy trì và ngày càng được nâng cao.
- Tổng công ty có những khách hàng chiến lược lớn có khả năng quy hoạch chiến lược khách hàng theo hướng chuyên môn hoá trong toàn hệ thống.
- Tổng Công ty đã triển khai giai đoạn 1 dự án Việt Long Hưng tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang và bắt đầu đưa vào khai thác, nâng cao năng lực sản xuất và dịch chuyển sản xuất về địa phương.

b) Khó khăn :

- Biến động lao động nhiều và thường xuyên, chi phí cho người lao động lớn
- Các doanh nghiệp dệt may đã và đang đối mặt với nhiều khó khăn do cạnh tranh từ các cường quốc dệt may như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh...
- Tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng thường xuyên đòi hỏi cao, yêu cầu Tổng công ty luôn phải cải thiện.
- Thị trường nội địa cạnh tranh, sức mua của người tiêu dùng kém.
- Tổng công ty trong giai đoạn đầu tư mở rộng đã bộc lộ những khiếm khuyết về nguồn nhân lực, thiếu nguồn cán bộ cung cấp cho các dự án đầu tư mở rộng và cung cấp các đơn vị thành viên.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2019

- Tổng doanh thu đạt 9.032 tỷ đồng, vượt 3% so với kế hoạch, đạt 93% so với cùng kỳ
- Lợi nhuận trước thuế đạt 380,8 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, đạt 92 % so với cùng kỳ.

b. Công tác kinh doanh :

- **Đối với hàng xuất khẩu:** Ban Kế hoạch Thị trường nỗ lực tìm kiếm các đơn hàng để duy trì ổn định sản xuất, quy hoạch nguồn hàng sản xuất ổn định cho các đơn vị mới hoạt động.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2019 của Tổng công ty : thị trường Nhật Bản:

28%, thị trường Mỹ: 20%, thị trường EU: 16% và các thị trường khác là 36% .

- **Đối với hàng Nội địa :** Tổng Công ty tiếp tục tập trung vào sản xuất các thương hiệu truyền thống được người tiêu dùng tin dùng, nâng cấp cửa hàng và mở rộng kênh phân phối. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, công tác chống hàng gian, hàng giả, củng cố lại công tác truyền thông. Tiếp tục đầu tư hệ thống các cửa hàng bán sản phẩm giày Skechers tại thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn trong cả nước.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành :

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
Bùi Văn Tiến	Tổng Giám Đốc	0,47%
Trần Minh Công	Phó TGD	0,55%
Phan Văn Kiệt	Phó TGD	1,60%
Nguyễn Đình Chương	Phó TGD	0,07%
Nguyễn Trâm Anh	Kế toán trưởng	0,60%
Phạm Thanh Hoan	Giám đốc điều hành	0,07%
Nguyễn Ngọc Trung	Giám đốc điều hành	0,09%
Lê Thị Hồng Yến	Giám đốc điều hành	0,13%
Ngô Thành Phát	Giám đốc điều hành	0,07%
Phạm Tuấn Kiên	Giám đốc điều hành	0,11%
Phan Thị Kim Liên	Giám đốc điều hành	0,10%

b. Chính sách đối với người lao động :

- Tổng số lao động bình quân của Tổng Công ty là : 7.836 lao động.
- Thu nhập bình quân người lao động : 9,6 triệu đồng/ người/ tháng, tăng 3,8% so với cùng kỳ
- Trong năm 2019 Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, thu nhập cho người lao động, tuy nhiên còn một số đơn vị mới lao động vẫn còn biến động, Tổng công ty vẫn tiếp tục phải bù lương cho người lao động.
- Đảm bảo nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế và Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.
- Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì cho toàn bộ người lao động tại Tổng công ty mẹ được nghỉ làm việc vào chiều thứ bảy hàng tuần.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tổng đầu tư trong năm 2019 là : 120,6 tỷ đồng, bao gồm các khoản mục đầu tư:

- Đầu tư máy móc thiết bị : 44 tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản : 46 tỷ đồng.
- Đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời: 14,4 tỷ đồng.
- Đầu tư phương tiện vận tải : 2,6 tỷ đồng.
- Đầu tư khác (phần mềm quản lý, hệ thống điều hòa không khí...): 13,6 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.033.729	4.385.259	+ 8,7%
Doanh thu thuần	9.712.082	9.032.742	- 7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	412.248	379.540	- 8%
Lợi nhuận khác	1.888	1.269	- 33%
Lợi nhuận trước thuế	414.136	380.809	- 8%
Lợi nhuận sau thuế	337.853	313.778	- 7%
Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	35%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.11	1.16	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.85	0.82	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.74	0.71	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.83	2.41	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	11,2	9	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.41	2.06	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.5%	3.5%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	32.1%	24.4%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8.4%	7.2%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4.2%	4.2%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 44.100.000 cổ phần
- Loại cổ phần : phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá : 441.000.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một tỷ đồng)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 2.100.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông :

Cổ đông	SLCP	Tỷ lệ (%)
Cổ đông cá nhân	8.687.185	19,7%
Cổ đông tổ chức trong nước	26.323.305	59,7%
Cổ đông nước ngoài (tổ chức)	9.089.510	20,6%
TỔNG CỘNG	44.100.000	100%

- c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :** Năm 2019 vốn đầu tư chủ sở hữu của công ty không thay đổi.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ :

Hiện nay Tổng công ty không sở hữu cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 còn rất nhiều khó khăn, nhưng bằng sự đoàn kết, sáng tạo phấn đấu của toàn thể CBCNV đã giúp Tổng công ty tiếp tục khẳng định được vị thế và uy tín thương hiệu của mình trên thị trường trong và ngoài nước.

Năm 2019, Tổng Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Cụ thể :

- Tổng doanh thu đạt 9.032 tỷ đồng, vượt 3% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt 380,8 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 313,8 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản tăng 8,7% so với cùng kỳ, cơ cấu nguồn vốn hợp lý. Do Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi, thu hồi các khoản nợ nên Tổng Công ty không có khoản nợ phải thu khó đòi.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả cuối năm 2019 tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là tăng khoản công nợ phải trả khách hàng cung cấp NPL.
- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp thể hiện năng lực về tài chính có được để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2019 là $1,16 > 1$ cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp an toàn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tăng cường công tác quản lý điều hành Phân công lại chức năng nhiệm vụ của cơ quan điều hành, luân chuyển và bổ nhiệm một số các bộ chủ chốt.
- Tổ chức đánh giá lại cán bộ sau đào tạo, mở các lớp đào tạo, huấn luyện theo từng chuyên đề cho cán bộ chủ chốt và người lao động.
- Từng bước thay đổi quy chế phân phối tiền lương, đảm bảo thời gian chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng như thỏa thuận trong thỏa ước lao động tập thể.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, cơ cấu lại nguồn hàng sản xuất tại các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế và quy mô của từng đơn vị.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng, nhà xưởng theo xu hướng hiện đại; đầu tư Trung tâm phát triển mẫu Dương Long R&D; chuẩn bị các phương án đầu tư sản xuất nguồn nguyên liệu để chủ động trong khâu thiết kế và sản xuất tiếp theo; Đầu tư các chương trình phần mềm phục vụ công tác quản trị; Đầu tư nâng cấp hệ thống cửa hàng, kênh phân phối, nhận diện thương hiệu và kinh doanh thương mại điện tử.

- Duy trì các cuộc đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống An toàn – Sức khỏe – Môi trường (ESH), an toàn PCCC, ...

4. Kế hoạch năm 2020 :

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ và EU (đây là thị trường xuất khẩu chủ yếu của Tổng công ty), các đối tác nhập khẩu tại các nước này đã giảm và huỷ số lượng lớn các đơn hàng. Việc này sẽ ảnh hưởng rất lớn tới kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

- Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020

- Doanh thu : 6.300 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 150 tỷ đồng

- Giải pháp thực hiện kế hoạch :

- Tìm các giải pháp để đẩy nhanh tăng NSLĐ, đảm bảo thu nhập cho người lao động, giữ ổn định lao động, quan tâm đến những đơn vị có NSLĐ thấp, lao động biến động nhiều.
- Thực hiện công tác điều hành sản xuất theo hướng chuyên môn hóa thông qua hệ thống chương trình phần mềm từ quản lý vật tư cho đến giao hàng.
- Các Phòng ban nghiệp vụ lập kế hoạch phối hợp, hỗ trợ cho các đơn vị chuyển đổi mặt hàng mới, khách hàng mới nhanh chóng đi vào sản xuất ổn định.
- Đưa vào vận hành máy in vải kỹ thuật số theo công nghệ mới, hiện đại, không ô nhiễm môi trường, đáp ứng cho việc thiết kế mẫu của Trung tâm phát triển mẫu Dương Long R&D và cung ứng 1 phần nguồn nguyên liệu cho sản xuất.
- Đầu tư nồi hơi điện tại khu A nhằm đảm bảo môi trường về khí thải.
- Tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị sản xuất theo các tiêu chí : chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng, chi phí sản xuất, các chỉ số bền vững thông qua các công cụ đánh giá của khách hàng.
- Tổ chức sắp xếp luân chuyển cán bộ, đánh giá cán bộ đào tạo để đề bạt và giao nhiệm vụ. Xây dựng sơ đồ tổ chức, bộ khung cán bộ quản lý cho dự án mở rộng sản xuất tại các địa phương.
- Đối với thị trường Nội địa : Tiếp tục tổ chức rà soát, củng cố và phát triển hệ thống các kênh phân phối. Đầu tư nâng cấp thương hiệu, mở thêm các cửa hàng, đại lý có quy mô lớn, thiết kế trang trí đẹp, hiện đại đa dạng chủng loại sản phẩm.
- Đối với thị trường Xuất khẩu : Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp nhằm đảm bảo nguồn hàng sản xuất cho các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống. Chủ động gặp gỡ đối tác để bàn bạc, thỏa thuận sử dụng nguyên liệu từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có các nhà cung cấp nguyên liệu nằm ngoài vùng dịch.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2019 VÀ CÁC ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Mặc dù còn nhiều khó khăn thử thách, HĐQT đã dự báo được tình hình nên đã quyết tâm, đề ra nhiều giải pháp, tận dụng mọi cơ hội để phát triển, từng thành viên của HĐQT đã phát huy cao vai trò trách nhiệm được phân công, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận đều đạt kế hoạch mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Tổng công ty có tài nền chính lành mạnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2019. Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo của các thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc của Tổng Công ty.

Ban Tổng Giám Đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và định hướng của Hội đồng quản trị trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao. Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con có quy mô lớn với công nghệ sản xuất tự động hóa, tiên tiến, thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng.
- Xây dựng chiến lược kiện toàn, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Tổng công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Tổng công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường trong khu vực và quốc tế.
- Định hướng chiến lược quy hoạch, tuyển dụng mới, đào tạo cán bộ quản lý điều hành, cán bộ thuộc diện Hội đồng quản trị quản lý.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Điều hành/ Độc lập /không điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch	Độc lập	0,36%
2	Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên	Độc lập	0,83%
3	Ông Bùi Văn Tiến	Thành viên	Điều hành	0,47%
4	Ông Trần Minh Công	Thành viên	Điều hành	0,55%
5	Ông Phan Văn Kiệt	Thành viên	Điều hành	1,60%

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2019 HĐQT đã tiến hành các phiên họp để chỉ đạo và quyết định những nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT.

Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong buổi họp.

- HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thống nhất chuyển đổi công năng XN Dương Long thành Trung tâm phát triển mẫu Dương Long R&D.
- HĐQT chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không có hiệu quả nhưng vẫn bảo toàn và phát triển được nguồn vốn. Tiến hành mua lại phần vốn của các đơn vị thành viên trong hệ thống để tăng tỷ trọng vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị. Sắp xếp lại một số đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh đưa hoạt động của đơn vị có hiệu quả, mở rộng phát triển được quy mô và năng lực sản xuất.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Bà Thạch Thị Phong Huyền	Trưởng ban	0,08%
2	Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên	0,02%
3	Ông Hồ Ngọc Huy	Thành viên	0,15%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Thẩm tra, nhận xét, đánh giá các tài liệu và Báo cáo tình hình SXKD, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Thẩm định và thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trên BCTC riêng và hợp nhất năm tài chính 2018 theo Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Deloitte VN. Lập và thống nhất thông qua Báo cáo của BKS trình HĐQT và ĐHĐCĐ năm 2019.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Cơ quan ĐH, qua đó đã nắm bắt kịp thời và giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình quản trị và điều hành hoạt động của TCty, báo cáo kết quả giám sát và đưa ra các khuyến nghị có liên quan đến hoạt động của TCty .

- Xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng và 9 tháng của Tổng giám đốc. Thẩm định và thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trên BCTC định kỳ hàng quý và năm, xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về các BCTC của TCty. Lập và thống nhất thông qua các Báo cáo hàng quý của BKS trình HĐQT.

- Xem xét, đánh giá hoạt động của P.Kiểm soát nội bộ và thực hiện trách nhiệm của Người đại diện vốn của TCty tại doanh nghiệp khác

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao, các khoản lợi ích

Tổng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng được thanh toán chi phí đi lại và các khoản chi phí hợp lý khác khi thực hiện trách nhiệm của mình.

Kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao HĐQT và BKS năm 2019 :

- KP hoạt động, giao tế, thù lao được phép chi : 7,22 tỷ
- KP hoạt động, giao tế, thù lao đã chi : 6,34 tỷ

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : tiếp tục thực hiện quản trị chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động SX-KD

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán :

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 18, Tòa nhà Time Square, 57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TPHCM.

2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website : www.viettien.com.vn



Lưu Minh Công